

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 08/CBVN/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô B8, khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, Thành phố Huế

Điện thoại: 0234 3850164 Fax: 0234 3850171

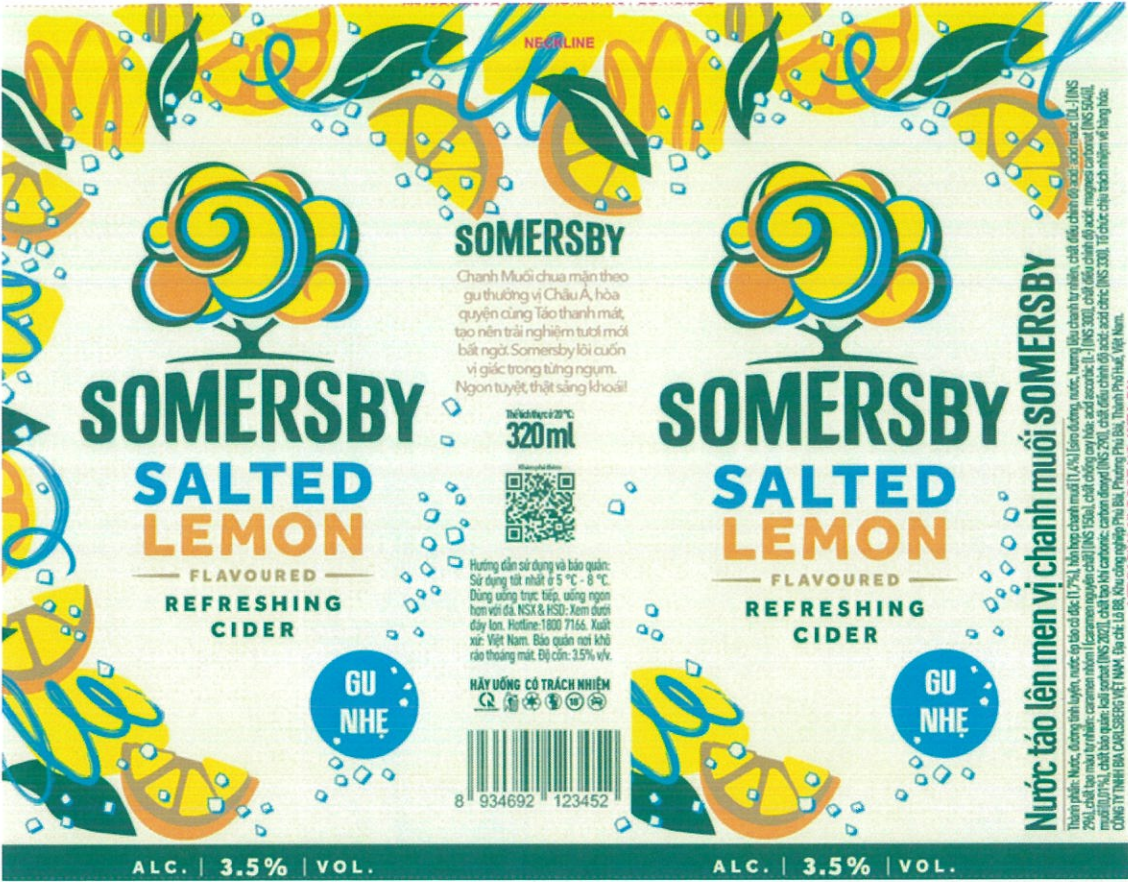
Email: thao.tn.le@carlsberg.asia

Mã số doanh nghiệp: 3300100586

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: Nước táo lên men vị chanh muối Somersby (lon)
- Thành phần: Nước, đường tinh luyện, nước ép táo cô đặc (1,7%), hỗn hợp chanh muối (1,4%) [siro đường, nước, hương liệu chanh tự nhiên, chất điều chỉnh độ acid: acid malic (DL-) (INS 296), chất tạo màu tự nhiên: caramen nhóm I (caramen nguyên chất) (INS 150a), chất chống oxy hóa: acid ascorbic (L-) (INS 300), chất điều chỉnh độ acid: magnesi carbonat (INS 504(i), muối (0,01%), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202)], chất tạo khí carbonic: carbon dioxyd (INS 290), chất điều chỉnh độ acid: acid citric (INS 330)
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
 - NSX & HSD: Xem dưới đáy lon
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon nhôm chuyên dùng chứa đựng thực phẩm, đảm bảo ATTP theo quy định của Bộ Y Tế.
 - Thể tích thực ở 20°C: 330ml/ lon; 320ml/ lon; 250ml/lon;
Từ 01 đến 28 lon/ thùng carton.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm:
CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô B8, Khu Công Nghiệp Phú Bài, Phường Phú Bài, Thành Phố Huế
Xuất xứ: Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM



IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 01/2026/CBVB - Tiêu chuẩn cơ sở Nước táo lên men vị chanh muối Somersby (lon).

(Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm)

1. Chỉ tiêu cảm quan

Màu sắc	Màu vàng nhạt
Mùi vị	Đặc trưng của chanh muối chua mặn và hương táo
Trạng thái	Chất lỏng trong suốt

2. Chỉ tiêu chất lượng công bố

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng ethanol (cồn) ở 20°C	% v/v	3 - 4

3. Các chỉ tiêu kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Thiếc	mg/l	150

Ghi chú: Các kim loại nặng khác, nếu thuộc phạm vi áp dụng theo nhóm sản phẩm, nguyên liệu, bao bì hoặc theo yêu cầu của hồ sơ tự công bố sản phẩm, được kiểm soát theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định pháp luật hiện hành về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm và chất không mong muốn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Patulin	(µg/kg)	50
2	Hàm lượng methanol	mg/l cồn 100°	10000



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Huế, ngày 29 tháng 07 năm 2026

